

Số: 3273/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật
tự nguyện tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 263/TTr-SYT ngày 25 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, C1, T1, V6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Thanh Lịch

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện
tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tỉnh Gia Lai có khoảng 352.570 người cao tuổi, chiếm tỷ lệ 9,83% tổng dân số toàn tỉnh, trên 74.581 người khuyết tật, trong đó: khoảng 52.125 người khuyết tật nặng, 16.589 người khuyết tật đặc biệt nặng. Chia theo dạng khuyết tật: khoảng 36.000 người khuyết tật vận động; 12.000 người khuyết tật thân kinh, tâm thần; số còn lại thuộc các dạng khuyết tật khác.

Toàn tỉnh hiện có 03 cơ sở bảo trợ xã hội công lập, cụ thể: Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn, Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku, thuộc Sở Y tế quản lý, các đơn vị đang nuôi dưỡng, chăm sóc 750 đối tượng bảo trợ xã hội. Tỉnh Gia Lai đang đứng trước nguy cơ già hóa dân số, cùng với quá trình già hóa người cao tuổi gặp nhiều vấn đề về sức khỏe (khuyết tật, suy giảm chức năng vận động...), tỷ lệ người khuyết tật do các bệnh không lây nhiễm tăng lên, đặc biệt là nhóm người cao tuổi.

Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn thành lập năm 1992, bên cạnh việc tiếp nhận, chăm sóc dài hạn cho các đối tượng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật trung tâm còn thực hiện cung cấp các dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng với những kinh nghiệm, kỹ năng tích lũy được trong công tác chăm sóc đối tượng, cũng như học tập từ các cơ sở bạn trên cả nước, Trung tâm không ngừng hoàn thiện và nâng cao công tác chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội ngày một tốt hơn.

Trên cơ sở các đánh giá, khảo sát số liệu về người cao tuổi, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh cũng như nhu cầu cần trợ giúp thực tế của các đối tượng tại địa phương và khả năng, năng lực chăm sóc phục vụ đối tượng của Trung tâm trong thời gian thí điểm, Trung tâm nhận thấy việc ban hành tiếp tục thực hiện Đề án nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện là thật sự cần thiết, góp phần vào việc thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật.

PHẦN II

TỔNG QUAN VỀ TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI AN NHƠN

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn được quy định tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức, bộ máy nhân sự: Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

+ Về tổ chức: Sử dụng tổ chức, bộ máy hiện có của Trung tâm.

+ Về nhân sự: Hợp đồng công việc với những lao động có nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tự nguyện (tiền lương trả cho hợp đồng lao động trích từ nguồn thu của đối tượng tự nguyện).

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn tọa lạc ngay Trung tâm

phường Bình Định, tỉnh Gia Lai, địa điểm, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trung tâm gồm:

- Tổng diện tích đất của Trung tâm là 13.481 m².
- Phòng ở được trang bị giường, tủ, bàn ghế, bình ly uống nước, xô chậu giặt đồ, chổi, cây lau nhà... Được trang bị cố định đèn chiếu sáng, điều hòa, quạt trần.
- 4 khu nhà ở và 1 khu nhà bếp, kho, nhà ăn tập thể, khu làm việc của cán bộ nhân viên, phòng dạy nghề, phòng đọc sách báo, phòng thể thao, hội trường, khu vui chơi giải trí... Toàn bộ các khu nhà có cửa ra vào, cửa sổ cung cấp đủ ánh sáng và thông thoáng.
- Lắp đặt hệ thống điện 3 pha, hệ thống cấp thoát nước, máy lọc nước sạch bảo đảm an toàn, hệ thống nước nóng, lạnh.
- Nhà vệ sinh, nhà tắm theo mô hình khép kín, phù hợp theo từng nhóm đối tượng tiện việc sử dụng.
- Trang bị xe lăn, xe lắc, xe đẩy, nạng chống, lối đi riêng dành cho người khuyết tật. Trẻ em khuyết tật có đồ dùng sinh hoạt riêng phù hợp tiếp cận tiện ích.
- Nhân viên y tế luân phiên trực 24/24 giờ, có 2 phòng sơ cứu ban đầu và lưu bệnh nhân riêng cho người lớn và trẻ em, 01 phòng tập vật lý trị liệu, phục hồi chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ.
- Có khu tăng gia sản xuất và lao động trị liệu dành cho đối tượng.
- Trung tâm có 01 khu nghỉ trang riêng dành cho đối tượng qua đời được quy hoạch khoa học với diện tích khoảng 2.000 m².
- 01 ô tô 16 chỗ nhãn hiệu TOYOTA nhận bàn giao của Ban điều phối Dự án hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn tỉnh Gia Lai từ năm 2025. Niên hạn sử dụng năm 2025.
- Trang bị tivi tại phòng hội trường tập thể đáp ứng yêu cầu phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho đối tượng.
- Các công trình, trang thiết bị bảo đảm cho người cao tuổi, người khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận tiện.

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ, Trung tâm đáp ứng đủ các điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, các điều kiện khác để tiếp nhận quản lý và chăm sóc 150 đối tượng⁽¹⁾. Hiện tại, Trung tâm đang quản lý và nuôi dưỡng gần 100 đối tượng bảo trợ xã hội theo chỉ tiêu được giao. Trung tâm dành riêng 01 dãy nhà gồm 12 phòng ở với hệ thống vệ sinh khép kín, trang bị đầy đủ thiết bị như: đèn, quạt, điều hòa, giường, tủ... để phục vụ cho đối tượng tự nguyện; không ảnh hưởng tới mọi hoạt động quản lý, chăm sóc đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

⁽¹⁾ + Diện tích đất tự nhiên bình quân: 90m² /đối tượng (13.481m²: 150 đối tượng)

+ Diện tích phòng ở bình quân: 13,5m² /đối tượng (2.034m²: 150 đối tượng)

PHẦN III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN TIẾP NHẬN NUÔI DƯỠNG NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỰ NGUYỆN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của những người có nhu cầu, tự nguyện được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.

Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, mở rộng mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc dài hạn tại cộng đồng.

Nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho viên chức và người lao động tại Trung tâm.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng và cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi, người khuyết tật có nhu cầu tại Trung tâm, đồng thời xây dựng kế hoạch mở rộng các hoạt động chăm sóc dài hạn tại cộng đồng.

II. QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG TIẾP NHẬN, THỦ TỤC HỒ SƠ

1. Quy mô

Căn cứ nhu cầu thực tế của đối tượng tự nguyện, cơ sở vật chất và năng lực đáp ứng của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn để tiếp nhận số lượng đối tượng nuôi dưỡng phù hợp tại từng thời điểm, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện được nuôi dưỡng dài hạn tại Trung tâm.

2. Đối tượng tiếp nhận

Người cao tuổi, người khuyết tật có địa chỉ thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai, không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ có nhu cầu sống tại Trung tâm, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí.

Không tiếp nhận những đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đối tượng đang nợ án đối với cơ quan thi hành pháp luật, đối tượng tâm thần, đối tượng mắc các bệnh truyền nhiễm.

3. Thẩm quyền tiếp nhận và thủ tục hồ sơ

a) Thẩm quyền tiếp nhận: Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng với đối tượng hoặc người đại diện, giám hộ của đối tượng tự nguyện đóng góp kinh phí.

b) Thủ tục hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b Khoản 4, Điều 27 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội (Mẫu số 08).

- Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đối tượng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về Đề án

Thông qua các hoạt động thông tin đại chúng như: Trang Web của đơn vị, báo, truyền hình, tờ rơi, khẩu hiệu... để người dân biết về Trung tâm và Đề án nuôi dưỡng đối tượng tự nguyện tại Trung tâm. Tuyên truyền trực tiếp thông qua viên chức, người lao động của Trung tâm.

Thực hiện các buổi truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng để các đối tượng tự nguyện, thân nhân của đối tượng tự nguyện có nhu cầu biết, tìm hiểu và tin tưởng ký kết hợp đồng trách nhiệm với Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng tự nguyện.

2. Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ

Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kiến thức về quản lý tài chính, quản lý nhà nước, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ nhân viên chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn.

Kiên toàn tổ chức bộ máy hoạt động, vị trí việc làm, thuê mướn nhân công lao động.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan để cung cấp dịch vụ

Phối hợp, kết nối với các cơ quan đơn vị có liên quan để cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu hợp pháp, chính đáng của các đối tượng tự nguyện và thân nhân.

Tăng cường phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở, xã, phường trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

4. Đầu tư cơ sở vật chất

Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ.

Vận động nguồn xã hội hóa để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm phục vụ nhu cầu của đối tượng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các khoản thu và chi cho đối tượng

Mức thu với từng đối tượng căn cứ vào tình trạng sức khỏe của đối tượng được xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, mức độ khuyết tật của đối tượng (đối với đối tượng khuyết tật) và sự thỏa thuận thống nhất giữa gia đình đối tượng với Trung tâm. Cụ thể như sau:

- Đối với đối tượng có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, mức thu 4.370.000 đồng/người/tháng.

- Đối với đối tượng không còn khả năng tự phục vụ, mức thu 5.370.000 đồng/người/tháng.

- Đối với những trường hợp đặc biệt, ngoài quy định trên, nếu các đối tượng tự nguyện hoặc người đại diện, giám hộ của đối tượng có nhu cầu chăm sóc với điều kiện kinh tế cao hơn (chăm sóc theo yêu cầu cụ thể), phải thỏa thuận bằng văn bản hợp đồng giữa Trung tâm và đối tượng tự nguyện hoặc người thân, người bảo trợ cho đối tượng. (Nhưng không vượt mức 20% so với mức tiền đã quy định).

Các khoản thu của đối tượng và các khoản chi cho hoạt động được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định mức tự nguyện đóng góp các khoản chi phí đối với người cao tuổi, người khuyết tật có nhu cầu vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội; Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án thí điểm Nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội.

2. Khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đơn vị sẽ thực hiện điều chỉnh theo mức thu mới.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị, tổ chức, cá nhân nào thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, cung cấp dịch vụ trợ giúp cho các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật không thuộc đối tượng chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội. Việc thực hiện Đề án tự nguyện tại Trung tâm là một nhiệm vụ có ý nghĩa xã hội thiết thực và mang tính nhân văn sâu sắc, góp phần thực hiện tốt Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Đề án được tiếp tục thực hiện sẽ giúp các đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật được tự do lựa chọn cuộc sống theo sở thích của cá nhân, được giao lưu chuyện trò, tâm sự, được chăm sóc sức khỏe và giảm bớt sự buồn tẻ của tuổi già khi phải sống bó hẹp trong một gia đình thu nhỏ. Đồng thời, giúp đối tượng có cơ hội tham gia vào các hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa thiết thực.

Đề án sẽ tạo điều kiện cho các gia đình nhất là những gia đình phải dành nhiều thời gian cho học tập, công tác, làm kinh tế ít có thời gian chăm sóc, quan tâm đối với người cao tuổi, người khuyết tật.

Khi Đề án tiếp tục hoạt động sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất cho viên chức, người lao động của Trung tâm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 01/01/2026.

2. Sở Y tế

- Là đơn vị chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai hoạt động của Đề án nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, đề xuất các giải pháp, báo cáo kết quả hoạt động với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn trực tiếp thực hiện các hoạt động của Đề án, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Y tế.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan rà soát lại đối tượng của Đề án để tuyên truyền vận động tham gia các hoạt động tại cơ sở.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để được hướng dẫn kịp thời./.